TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2023
V/v:"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Duyên

Ông Võ Văn Hiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sang – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mai Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại phòng xét xử của Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-HN ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Kim T, sinh năm 1997 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 68/1 ấp An Bình, xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Anh Trần Văn C, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 79/1 ấp Quí Đức, xã Qưới Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Trần Văn C có tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã An Qui vào ngày 22/12/2017. Thời gian sống chung vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 18/09/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau này xảy ra nhiều

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm mà không giải quyết được. Chị và anh C đã không còn sống chung với nhau hơn 02 năm. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn C

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng vợ chồng: Không có yêu cầu

- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 18/09/2019 không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim T về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng*: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh Trần Văn C không đến Tòa để tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,72 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án*: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thị Kim T. Chị T được ly hôn với anh Trần Văn C. Chị Phan Thị Kim T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng nên không xem xét.

+ Về con chung: Chị Phan Thị Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 18/09/2019 anh Trần Văn C không cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị Kim T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Phan Thị Kim T vụ án có quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly

hôn” bị đơn anh Trần Văn C có nơi cư trú tại ấp Quí Đức, xã Quới Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Phan Thị Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét việc bị đơn anh Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy: Anh C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng anh C vẫn không có mặt. Việc vắng mặt không rõ lý do, không đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xét xử vắng mặt anh C là đúng theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét thấy, chị Phan Thị Kim T và anh Trần Văn C có tìm hiểu nhau mới tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Qui, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre vào ngày 22/12/2017. Hôn nhân của anh chị được xây dựng trên tinh thần tự nguyện và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[5] Về hôn nhân: Sau khi kết hôn chị Phan Thị Kim T và anh Trần Văn C có thời gian sống chung hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên không còn sống chung với nhau. Theo biên bản xác minh ngày 02/02/2023 của Tòa án đối với bà Trần Thị H là chị ruột của anh Trần Văn C cho biết chị T và anh C tiến đến hôn nhân là do tự nguyện có đăng ký kết hông tại Ủy ban nhân dân xã An Qui, trong thời gian sống chung thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày không thể hàn gắn được. Hiện tại chị T, anh C đã sống ly thân. Nhiều lần bà nhận được Thông báo, giấy triệu tập của Tòa án tống đạt cho anh C, bà có thông báo cho anh C biết và chuyển giao lại đầy đủ, đúng thời gian quy định như đã cam kết. Anh Trần Văn C biết việc chị Phan Thị Kim T yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án nhưng anh không đến Tòa án theo nội dung đã thông báo, triệu tập chứng tỏ anh C không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T, không muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ với nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Phan Thị Kim T và anh Trần Văn C đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh C là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về con chung: Cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 18/09/2019 hiện đang sống chung với mẹ, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện tại chị T đảm bảo đủ điều kiện nuôi con, nên để con chung cho chị T nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Phan Thị Kim T không có yêu cầu.

[7] Về tài sản chung: Chị Phan Thị Kim T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị Phan Thị Kim T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[9] Về nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng: Chị Phan Thị Kim T không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Chị Phan Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định tại Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim T. Chị Phan Thị Kim T được ly hôn với anh Trần Văn C

Về nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng: Chị Phan Thị Kim T và anh Trần Văn C không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về con chung: Chị Phan Thị Kim T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 18/09/2019, anh Trần Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung: Chị Phan Thị Kim T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Phan Thị Kim T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007522 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre;

6. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện KSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND xã An Qui, H. Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đặng Văn Phương